

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Hân

Ông Nguyễn Duy Vững

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Tiên Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hà Thị X, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 3, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 3, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,  
anh Q vắng mặt lần thứ 2. Bà Nga vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Nguyên đơn chị Hà Thị X trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án như sau:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Văn Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 17/10/2012. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và làm ăn và con chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

*Về con chung:* Chị xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Thị K, sinh ngày 20/7/2013, hiện nay đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn anh Hoàng Văn Q* đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và nhận được các giấy triệu tập hợp lệ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa thông qua anh Hoàng Văn M là anh trai ruột anh Q nhận thay và cam kết sẽ thông báo, giao lại cho anh Q biết. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không lần nào đến Tòa án để tham gia tố tụng vì thế không có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Thông qua anh M thì anh Q có biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình với chị X, anh có quan điểm là đồng ý ly hôn, vì anh làm ở xa nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được.

3. *Tại bản tự khai cháu Hoàng Thị K* có quan điểm, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

4. *Tại biên bản làm việc với Trưởng khu và đại diện UBND xã M* có nội dung:

Chị X và anh Q kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 17/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu 3, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, chị X về nhà bố mẹ đẻ ở khu 3, xã N sinh sống. Vợ chồng anh Q, chị X có 01 con chung, tên là Hoàng Thị K, sinh ngày 20/7/2013. Đề nghị căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế để giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự và con chung.

5. *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã lập thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật cho phía bị đơn.

*Về nội dung vụ án đề nghị hướng giải quyết như sau:*

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị K, sinh ngày 20/7/2013 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị X tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị X được miễn vì chị có đơn đề nghị là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hà Thị X, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn anh Hoàng Văn Q đang cư trú tại xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

[2] *Tại phiên tòa hôm nay* nguyên đơn chị Hà Thị X vắng mặt, tuy nhiên chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn Q và chị Hà Thị X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ vào ngày 17/10/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Q và chị Hà Thị X được đại diện khu dân cư và Ủy ban nhân dân xã M cho biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị X do vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị phải sống ly thân. Thông qua anh trai là anh M thì anh Q cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Do vậy cần xử cho chị X được ly hôn anh Q là phù hợp thực tế và đúng với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị X và anh Q có 01 con chung tên là Hoàng Thị K, sinh ngày 20/7/2013, hiện nay đang ở với chị. Sau khi ly hôn cần tiếp tục giao cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị X tự nguyện không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị X được miễn theo quy định của pháp luật vì chị đã có đơn đề nghị là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị K, sinh ngày 20/7/2013 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị X tự nguyện không yêu cầu. Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Chị X và các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị X được miễn toàn bộ vì chị có đơn đề nghị là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị X đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo số 3052/TB-TA, ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện YL;
- UBND xã M,
- huyện YL, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Tuấn Anh**